

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 263/2022/HSST

Ngày: 22-12-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Hoài.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Phước Trinh

2. Ông Nguyễn Ngọc Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thanh Thi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Diệu – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 229/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 272/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2022, đối với bị cáo:

Lâm Thanh H, sinh năm 1998, tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: Tổ X, ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Ngọc Q và bà Lê Thanh T, có 01 em ruột, bản thân chưa có vợ, con, tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: ngày 09/02/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Cử Chi áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 18 tháng theo Quyết định số 61/QĐ-TA, đến ngày 15/11/2018 chấp hành xong; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/8/2022, “có mặt”.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1960; địa chỉ: Khu phố Y, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương (vắng mặt).

2/ Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 2000; địa chỉ: đường N, ấp H, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 25/8/2022, Lâm Thanh H nhận được cuộc gọi từ đối tượng N qua ứng dụng mạng xã hội hỏi mua 500.000 đồng ma túy và hẹn giao nhận ma túy tại trước nhà nghỉ Q thuộc ấp K, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh thì H đồng ý. H gọi điện thoại cho Đ có số thuê bao 0584290319 hỏi mua 400.000 đồng ma túy thì Đ đồng ý và hẹn giao nhận ma túy tại ngã ba đường Tvà đường Nguyễn Ảnh T thuộc huyện H. Sau đó, H điều khiển xe mô tô biển số 61F1-3713 đến điểm hẹn trên gặp một nam thanh niên không rõ lai lịch, người thanh niên đưa cho Huy 01 gói ma túy và nhận 400.000 đồng của H. H cầm gói ma túy trên tay phải rồi điều khiển xe máy đi giao ma túy cho Như. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, H điều khiển xe đến đoạn đường T, Ấp K, xã T, huyện C thì thấy Công an nên H cầm gói ma túy ném xuống đường cách vị trí H đứng 02 mét nhưng bị Công an phát hiện bắt giữ H và thu giữ vật chứng đem đi giám định.

Qua giám định, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Lâm Thanh H và hình dấu Công an xã Đ, huyện C gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,6071 gam, loại Methamphetamine.

Về vật chứng thu giữ:

- 01 gói niêm phong mang số vụ 4933/22 có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Điều tra viên, đây là ma túy H mua về bán lại cho người khác;

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số Imei 1: 865222042637318, số Imei 2: 865222042637300, là tài sản của H, H sử dụng để liên lạc mua bán ma túy;

- 01 xe mô tô biển số 61F1-3713, số máy: CT100E1363952, số khung: CT100F1363926, qua xác minh đây là xe do bà Nguyễn Thị L đứng tên chủ sở hữu. Bà L đã bán xe cho anh Nguyễn Tuấn A, anh Tuấn A cho H mượn xe để làm phương tiện đi lại, không biết H sử dụng xe đi mua bán ma túy nên cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe cho anh Nguyễn Tuấn A.

Tại bản Cáo trạng số 202/CT-VKS.CC ngày 02 tháng 11 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Lâm Thanh H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 251, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lâm Thanh H mức án từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng: xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Đối với các đối tượng tên Đ và N khi nào cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Clàm rõ được sẽ xử lý sau.

Tại phiên tòa, bị cáo Lâm Thanh H thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Lời nói sau cùng, bị cáo Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lâm Thanh H khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 25/8/2022 đối tượng N gọi cho bị cáo thông qua mạng xã hội hỏi mua 500.000 đồng ma túy, bị cáo đồng ý và hẹn giao ma túy cho N tại nhà nghỉ Q thuộc Ấp K, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, bị cáo gọi điện cho Đ hỏi mua 400.000 đồng ma túy thì Đ đồng ý và hẹn giao ma túy cho bị cáo tại ngã ba đường T và đường Nguyễn Ảnh T thuộc huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. Thỏa thuận xong, bị cáo điều khiển xe gắn máy đến điểm hẹn gặp một người thanh niên không rõ lai lịch, bị cáo giao cho người thanh niên 400.000 đồng và nhận một gói ma túy. Sau khi nhận ma túy, bị cáo đi xe đến điểm hẹn để giao ma túy cho N. Khi đi đến đoạn đường T, Ấp K, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh bị cáo nhìn thấy công an nên đã ném gói ma túy xuống đường nhưng bị công an phát hiện bắt giữ bị cáo và thu giữ vật chứng.

Qua giám định khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo H, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,6071 gam, loại Methamphetamine.

Xét thấy, lời khai của bị cáo phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan điều tra Công an huyện C, với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C và phù hợp với Kết luận giám định số 4933/KLGD-MT ngày 31/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh, cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo là người có năng

lực trách nhiệm hình sự, dù biết rõ việc mua bán trái phép chất ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích thu lợi bất chính để có tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến trật tự quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Vì vậy, đối chiếu với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lâm Thanh H đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, gây mất trật tự xã hội và là nguyên nhân có thể gây ra nhiều tệ nạn và tội phạm khác, song bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Điều đó thể hiện ý thức của bị cáo rất coi thường pháp luật, do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo học tập và cải tạo, sau này trở thành người biết tôn trọng pháp luật, đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Về hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét tính chất của vụ án và hoàn cảnh của bị cáo nên quyết định miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 gói nylon chứa tinh thể không màu được niêm phong trong một gói mang số vụ 4933/22 có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Điều tra viên, xét thấy, đây là chất ma túy Nhà nước cấm lưu hành nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số Imei 1: 865222042637318, số Imei 2: 865222042637300 thu giữ của bị cáo H, đây là công cụ bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma túy nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung quỹ Nhà nước;

- Đối với 01 xe mô tô biển số 61F1-3713, số máy: CT100E1363952, số khung: CT100F1363926, qua xác minh đây là xe do bà Nguyễn Thị L đứng tên chủ sở hữu. Bà L đã bán cho Nguyễn Tuấn A, Tuấn A cho bị cáo mượn xe đi lại, và không biết bị cáo sử dụng xe đi mua ma túy nên cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe cho Nguyễn Tuấn A là đúng quy định của pháp luật.

[4] Đối với người bán ma túy cho bị cáo H và các đối tượng N, Đ quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo H khai không biết rõ lai lịch và chỗ ở hiện tại của các đối tượng trên nên cơ quan chức năng chưa điều tra làm rõ được, khi nào điều tra được sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Tuấn Acho bị cáo mượn xe máy và không biết bị cáo sử dụng xe đi mua bán ma túy nên cơ quan điều tra không truy tố Nguyễn Tuấn A là có cơ sở.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chitruy tố bị cáo Lâm Thanh H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Mức hình phạt mà Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị áp dụng đối với các bị cáo Lâm Thanh H là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Lâm Thanh H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lâm Thanh H mức án 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 25/8/2022.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Áp dụng các Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói nylon chứa tinh thể không màu được niêm phong trong một gói mang số vụ 4933/22 có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Điều tra viên.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số Imei 1: 865222042637318, số Imei 2: 865222042637300 của bị cáo Lâm Thanh H.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 176/PNK ngày 11/10/2022)

3. Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lâm Thanh H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015: Bị cáo Lâm Thanh H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Tuấn A có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Kim Hoài